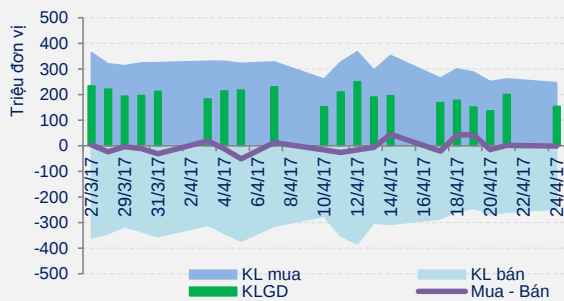
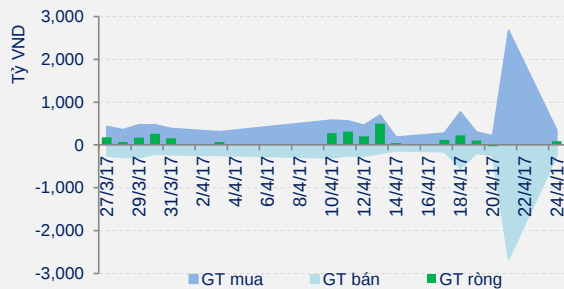


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/4/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	709.39	88.42
% Thay đổi	↓ -0.42%	↓ -0.51%
KLGD (CP)	153,785,032	46,528,539
GTGD (tỷ đồng)	3,194.06	476.38
Tổng cung (CP)	247,353,880	82,017,000
Tổng cầu (CP)	246,045,640	72,133,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,443,470	323,880
KL mua (CP)	6,636,630	571,350
GTmua (tỷ đồng)	346.05	11.86
GT bán (tỷ đồng)	258.16	7.31
GT ròng (tỷ đồng)	87.88	4.55

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.05%	11.0	2.0	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.24%	16.3	4.8	33.3%
Dầu khí	↓ -0.45%	12.3	2.6	5.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.93%	17.9	5.1	4.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.18%	24.2	3.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.20%	19.9	6.9	10.5%
Ngân hàng	↓ -1.01%	13.2	1.6	12.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.33%	9.3	1.8	8.9%
Tài chính	↓ -0.48%	22.2	2.8	23.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.61%	12.9	2.2	1.0%
VN - Index	↓ -0.42%	16.2	4.5	92.2%
HNX - Index	↓ -0.51%	11.7	1.6	7.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch đầu tuần khá tiêu cực khi sắc đỏ bao trùm lên cả hai sàn. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,02 điểm (0,42%) xuống 709,39 điểm; HNX-Index giảm 0,46 điểm (0,51%) xuống 88,42 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức thấp so với trung bình 20 phiên trở lại đây với giá trị giao dịch đạt 3.784 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 201 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 630 tỷ đồng. STB thỏa thuận 14,3 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 161 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là tiêu cực với 181 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 275 mã giảm. SHB giảm 100 đồng (-1,3%) xuống 7.500 đồng, khớp lệnh lớn nhất thị trường với hơn 14 triệu cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng có phiên giao dịch khá tiêu cực, khi gần như tất cả các mã đều giảm xuống sắc đỏ như ACB (-0,9%), BID (-1,2%), CTG (-0,6%), MBB (-1%), SHB (-1,3%), VCB (-1,1%). Thậm chí, STB (-6,7%) còn giảm sàn về mức giá 10.500 đồng, kết phiên vẫn còn dư bán sàn hơn 200 nghìn cổ phiếu. Trái ngược với các cổ phiếu ngân hàng trên, EIB (+6,8%) bất ngờ tăng trần lên mức giá 11.700 đồng. Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn cũng chìm trong sắc đỏ VIC (-1,2%), VNM (-0,5%), PLX (-1%), SAB (-0,5%), VJC (-1,5%) càng làm tình hình trở nên tiêu cực hơn. Ở chiều ngược lại, sắc xanh vẫn được duy trì trên GAS (+0,9%), MSN (+0,9%), NVL (+0,8%) đã giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Bộ đôi HAG (+4,7%), HNG (+4,5%) giao dịch khá tích cực sau thông tin chuyển đổi trái phiếu hoán đổi.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm điểm phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản ở mức thấp so với trung bình 20 phiên trước đó. Chỉ số kết phiên thấp nhất và độ rộng thị trường tiếp tục là tiêu cực cho thấy ưu thế vẫn đang nghiêng về bên bán. Mặt khác, khối ngoại quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay, nhưng với giá trị là khá ít, chỉ khoảng 90 tỷ đồng trên cả hai sàn giao dịch. Do đó, chúng tôi cho rằng, rủi ro điều chỉnh tiếp của thị trường vẫn ở mức khá cao và trong phiên tới, VN-Index có thể tiếp tục đà giảm để kiểm nghiệm lại ngưỡng hỗ trợ tiếp theo tại 705 điểm (đáy phiên 18/4), nếu lực cầu ở vùng này tốt thì chỉ số có thể hồi phục trở lại với kháng cự gần nhất tại 713 điểm (MA5). Nhà đầu tư ngắn hạn không nên mua mới trong giai đoạn này và nên tận dụng những nhịp hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn khuyến nghị tiếp tục nắm giữ danh mục và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index chìm trong sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch và chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Cũng có lúc, chỉ số tăng lên sắc xanh, đạt mức cao nhất trong phiên tại 712,77 điểm. Nhưng trước áp lực bán ra, chìm số lại giảm xuống dưới tham chiếu. Kết phiên, VN-Index giảm 3,02 điểm (0,42%) xuống 709,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 400 đồng, VIC giảm 500 đồng, VNM giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, EIB tăng 750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ phiên giao dịch và cũng kết phiên ở mức thấp nhất. Chỉ số chớm lên sắc xanh trong khoảng thời gian ngắn, với mức đỉnh trong phiên tại 88,93 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,46 điểm (0,51%) xuống 88,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, VGC giảm 400 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 87,88 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 193 nghìn cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25,6 tỷ đồng tương ứng với 177 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PLX với 20,9 tỷ đồng tương ứng với 428 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SCR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,9 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 4,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 247 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,25 tỷ đồng tương ứng với 196 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 1,45 tỷ đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 14,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Le Pen và Macron vào vòng 2 bầu cử tổng thống Pháp

Ứng cử viên trung dung Emmanuel Macron và nhà lãnh đạo cánh hữu Marine Le Pen sẽ tham gia cuộc bầu cử tổng thống Pháp vào ngày 7/5 sau khi đứng thứ nhất và thứ hai trong vòng bầu cử đầu tiên hôm Chủ nhật (23/4).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp với mức giảm là tương đối. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 713-718 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn tiếp tục là trung tính với kháng cự gần nhất tại 716 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 696 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục đà giảm điểm với hỗ trợ tại 705 điểm (đáy phiên 18/4) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 713 điểm (MA5).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại sau phiên hồi phục cuối tuần trước. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 88,8-89,2 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 88,4 điểm (MA50) và 90 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 85 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục đà giảm điểm để kiểm tra lại hỗ trợ gần nhất tại 88,4 điểm (MA50) và kháng cự gần nhất của chỉ số tại 88,8 điểm (MA5).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,64 - 36,74 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Tỷ giá trung tâm ngày 24/4 được Ngân hàng Nhà nước áp dụng là 22.339 đồng, tăng 4 đồng so với ngày 22/4.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm mạnh

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 16,26 USD/ounce tương ứng 1,26% xuống 1.272,87 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

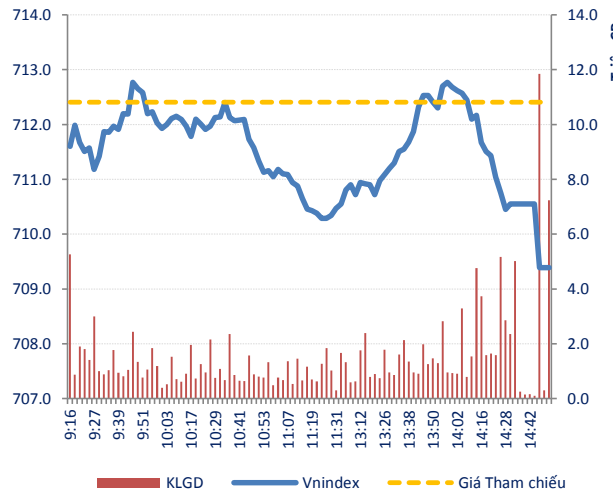
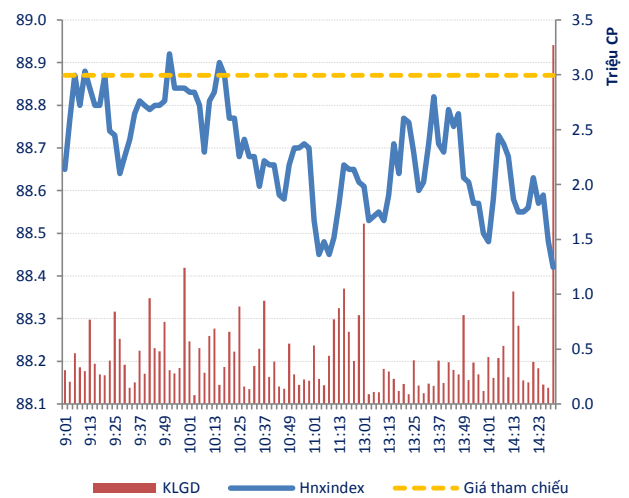
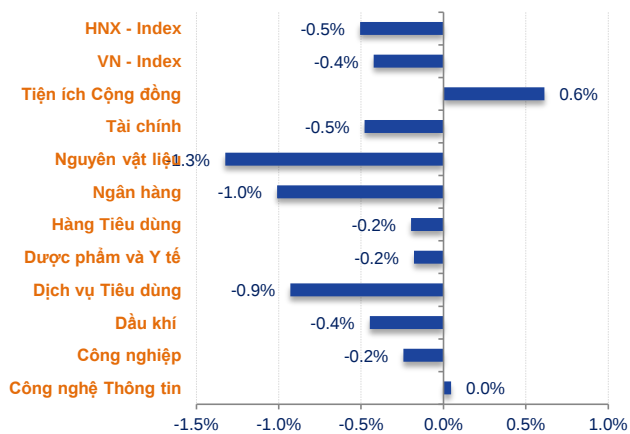
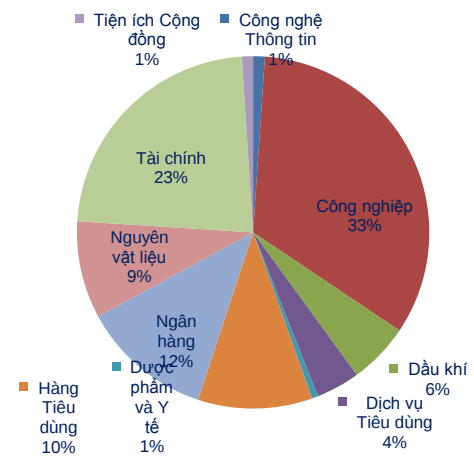
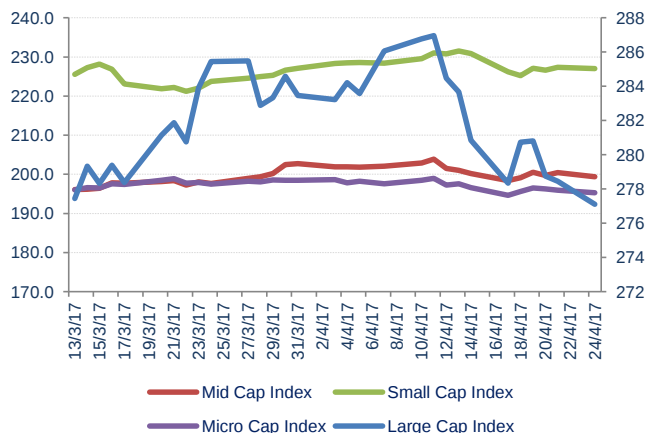
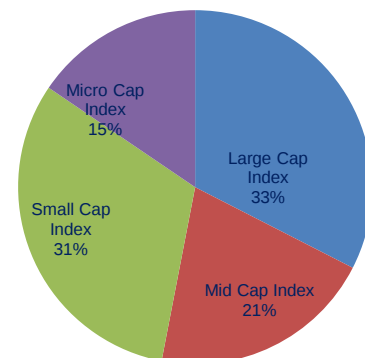
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,76 điểm tương ứng 0,76% xuống 98,9 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0865 USD. USD không đổi so với GBP ở mức: 1 GBP đổi 1.2826 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,12 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,39 USD tương ứng 0,74% lên 52,83 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,34 USD tương ứng 0,69% lên 49,96 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/4, chỉ số Dow Jones giảm 30,95 điểm tương ứng 0,15% xuống 20.547,76 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 6,26 điểm tương ứng 0,11% xuống 5.910,52 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,15 điểm tương ứng 0,3% xuống 2.348,69 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FCM	446,790	SCR	2,242,140
2	PLX	428,330	HPG	258,440
3	SSI	308,750	DCM	250,000
4	AAA	304,010	DIG	190,000
5	GAS	266,890	DPM	153,770

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	196,400	SHB	112,000
2	PBP	50,000	CAN	17,600
3	MNC	33,100	DHT	14,500
4	TNG	28,900	DGC	14,030
5	BVS	22,500	TVC	7,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	11.25	10.50	↓	-6.67%	19,293,970
FLC	7.64	7.50	↓	-1.83%	11,795,680
SCR	8.60	8.37	↓	-2.67%	7,881,990
HAG	8.29	8.68	↑	4.70%	6,795,740
ITA	3.23	3.23	→	0.00%	5,650,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.60	7.50	↓	-1.32%	14,012,966
KLF	2.30	2.20	↓	-4.35%	2,293,325
HUT	13.10	13.20	↑	0.76%	1,972,449
ACB	22.70	22.50	↓	-0.88%	1,710,562
PIV	16.00	17.30	↑	8.13%	1,645,030

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAP	3.76	4.02	0.26	↑ 6.91%
QCG	6.69	7.15	0.46	↑ 6.88%
VID	6.12	6.54	0.42	↑ 6.86%
EIB	10.95	11.70	0.75	↑ 6.85%
TIE	10.80	11.50	0.70	↑ 6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSC	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
TFC	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
C69	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
KTT	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TPH	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LCM	1.00	0.93	-0.07	↓ -7.00%
TMT	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
BTT	43.85	40.80	-3.05	↓ -6.96%
CMX	3.60	3.35	-0.25	↓ -6.94%
PPI	2.59	2.41	-0.18	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SEB	31.00	27.90	-3.10	↓ -10.00%
CMI	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
LM7	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
PPP	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
V21	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	19,293,970	1.8%	233	45.0	0.8
FLC	11,795,680	3250.0%	1,601	4.7	0.6
SCR	7,881,990	5.4%	764	11.0	0.6
HAG	6,795,740	-6.1%	(1,291)	-	0.5
ITA	5,650,320	0.4%	41	79.3	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,012,966	7.5%	963	7.8	0.6
KLF	2,293,325	0.9%	92	24.0	0.2
HUT	1,972,449	19.0%	2,287	5.8	1.0
ACB	1,710,562	9.9%	1,413	15.9	1.5
PIV	1,645,030	8.5%	915	18.9	1.6

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAP	↑ 6.9%	1.4%	169	23.8	0.3
QCG	↑ 6.9%	1.7%	253	28.3	0.5
VID	↑ 6.9%	5.0%	638	10.3	0.5
EIB	↑ 6.8%	2.3%	250	46.8	1.1
TIE	↑ 6.5%	2.8%	778	14.8	0.4

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BSC	↑ 10.0%	4.0%	452	34.1	1.3
TFC	↑ 10.0%	0.5%	65	101.3	0.6
C69	↑ 10.0%	5.9%	425	36.2	1.5
KTT	↑ 10.0%	1.3%	136	40.5	0.5
TPH	↑ 9.7%	4.7%	565	14.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FCM	446,790	7.1%	973	5.3	0.4
PLX	428,330	23.4%	3,609	13.4	3.1
SSI	308,750	12.6%	1,790	12.3	1.5
AAA	304,010	16.0%	2,493	10.0	1.5
GAS	266,890	18.9%	4,115	13.1	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	196,400	8.8%	2,325	7.2	0.7
PBP	50,000	18.2%	2,416	5.9	1.0
MNC	33,100	5.9%	707	7.4	0.4
TNG	28,900	17.1%	2,369	5.4	0.8
BVS	22,500	6.8%	1,408	11.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,002	43.2%	6,442	22.4	9.4
SAB	128,256	33.8%	6,983	28.6	11.3
VCB	126,282	14.7%	2,000	17.6	2.5
VIC	105,508	5.9%	925	43.2	3.9
GAS	103,512	18.9%	4,115	13.1	2.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,183	9.9%	1,413	15.9	1.5
VCS	8,850	50.6%	12,032	12.3	5.5
SHB	8,394	7.5%	963	7.8	0.6
PVS	7,460	8.8%	2,325	7.2	0.7
PVI	6,563	8.0%	2,304	12.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	4.83	1.3%	148	113.2	1.5
HNG	4.37	-9.3%	(1,244)	-	0.9
HQC	3.57	0.5%	46	54.1	0.3
HAG	3.50	-6.1%	(1,291)	-	0.5
SMC	3.32	63.8%	15,859	1.3	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3.16	0.9%	92	24.0	0.2
ACB	2.97	9.9%	1,413	15.9	1.5
SEB	2.79	21.1%	3,899	7.2	2.0
LCS	2.57	1.0%	85	42.3	0.4
HKB	2.38	14.4%	1,140	5.7	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
